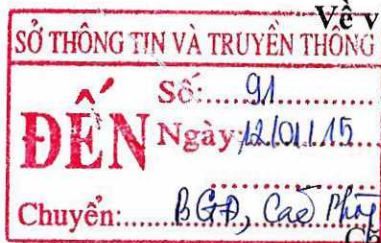


QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 09/TTr-STP ngày 05 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan Nhà nước, đơn vị, các tổ chức và cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung chi và mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Các nội dung chi và mức chi không quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 4. Trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Tây Ninh hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo đúng quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ PBGDPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Hội đồng PHPBGDPL tỉnh;
- Như điều 5;
- LDVP, CVK;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT. VPUBND tỉnh.

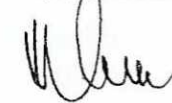
(T Văn - 003. QĐ...)

906

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC
MỨC CHI ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
VÀ CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH
(Kèm theo Quyết định số 01 /2015/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 01 năm 2015
của UBND tỉnh Tây Ninh)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)	Ghi chú
1	Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch:			
a	Xây dựng đề cương:			
	- Xây dựng đề cương chi tiết: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Đề cương	750 600 500	
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Đề cương	1.200 1.000 800	
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch:			
	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	2.100 1.700 1.400	
	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Báo cáo	500 400 320	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý:			
	Chủ trì: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Người/buổi	160 130 100	
	Thành viên dự: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Người/buổi	70 55 45	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Văn bản	500 400 320	
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch:			
	Chủ tịch Hội đồng: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Người/buổi	160 120 100	



Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)	Ghi chú
	Thành viên Hội đồng, thư ký: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Người/buổi	120 100 80	
	Đại biểu được mời tham dự: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Người/buổi	60 50 40	
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Bài viết	200 160 130	
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Bài viết	150 120 100	
e	Lấy ý kiến thẩm định: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Bài viết	300 240 200	Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Văn bản	350 280 220	
2	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật:			
a	Thù lao báo cáo viên cấp trung ương, cấp tỉnh: - Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương - Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; Tiến sĩ khoa học	Người/buổi	1.000 800	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)	Ghi chú
	<p>- Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và phó viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sĩ; giảng viên chính:</p> <p>- Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên)</p>		600	
			500	
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện	Người/buổi	300	
c	Thù lao tuyên truyền viên pháp luật; thù lao hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/ buổi	240	
d	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	Người/buổi		Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm a, b, c, của mục này
đ	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại điểm a, b, c, d mục này	
3	<p>Biên soạn, biên tập và thẩm định tài liệu tập huấn, tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (đề cương tuyên truyền, tài liệu phổ biến, tập huấn) và chuẩn tiếp cận pháp luật:</p> <p>- Biên soạn:</p> <p>+ Cấp tỉnh: 45</p> <p>+ Cấp huyện: 35</p> <p>+ Cấp xã: 25</p> <p>- Biên tập, thẩm định:</p> <p>+ Cấp tỉnh: 25</p> <p>+ Cấp huyện: 20</p> <p>+ Cấp xã: 15</p>	Trang		01 buổi triển khai pháp luật: 30 trang.

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)	Ghi chú
4	Biên soạn, biên tập và thẩm định một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù:			
a	Tờ gấp pháp luật: - Biên soạn: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã: - Biên tập, thẩm định: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Tờ gấp đã hoàn thành	450 360 290 250 200 160	
b	Tình huống giải đáp pháp luật: - Biên soạn: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã: - Biên tập, thẩm định: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Tình huống đã hoàn thành	120 95 75 90 75 55	
c	Câu chuyện pháp luật: - Biên soạn: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã: - Biên tập, thẩm định: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Câu chuyện đã hoàn thành	700 550 450 350 300 225	
d	Tiểu phẩm pháp luật: - Biên soạn: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã: - Biên tập, thẩm định: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã: - Lấy ý kiến chuyên gia: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Tiểu phẩm đã hoàn thành	1.800 1.440 1.150 850 680 540 850 680 540	
5	Thù lao biên dịch tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật sang tiếng dân tộc thiểu số	Trang	60	Tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của bản gốc

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)	Ghi chú
6	Hội thảo về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Người/ ngày	160	
	- Chủ trì:		130	
	+ Cấp tỉnh:	80		
	+ Cấp huyện:			
	- Thư ký:	60		
	+ Cấp tỉnh:			
	+ Cấp huyện:	60		
- Đại biểu tham dự:	50			
+ Cấp tỉnh:	300			
+ Cấp huyện:				
	- Bài tham luận:	Bài viết		
7	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt:			
	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	20	Không quá 1 ngày
	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	5	
8	Chi cho công tác hòa giải ở cơ sở:			
a	Chi thù lao hòa giải: - Hòa giải thành: - Hòa giải không thành:	Vụ việc	150 100	Căn cứ vào hồ sơ cụ thể có xác nhận của UBND cấp xã về việc hòa giải thành hoặc không thành của tổ hòa giải ở cơ sở
b	Chi in, mua tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách... phục vụ công tác hòa giải	Tổ/ tháng	100	
9	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường:			Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài)	Ngày	Được hưởng 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày	Được hưởng 130% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)	Ghi chú
10	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi:			
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác:			
	Chi biên soạn đề thi, đáp án: * Câu trắc nghiệm (trả lời đúng, sai): - Cấp tỉnh: + Soạn thảo: 50 + Duyệt, thẩm định: 40 - Cấp huyện: + Soạn thảo: 40 + Duyệt, thẩm định: 35 - Cấp xã: + Soạn thảo: 35 + Duyệt, thẩm định: 30 * Câu tự luận: - Cấp tỉnh: + Ra đề thi: 90 + Duyệt, thẩm định: 80 - Cấp huyện: + Ra đề thi: 75 + Duyệt, thẩm định: 65 - Cấp xã: + Ra đề thi: 60 + Duyệt, thẩm định: 50	Câu		
	Chi bồi dưỡng chấm thi (Ban Giám khảo), xét công bố kết quả cuộc thi - Cấp tỉnh: 150 - Cấp huyện: 120 - Cấp xã: 100	Người/ngày		Tối đa không quá 07 người và không quá 05 ngày
	Chi bồi dưỡng cho thành viên Ban Tổ chức cuộc thi, Hội thi (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng thi, Thư ký): - Cấp tỉnh: 150 - Cấp huyện: 120 - Cấp xã: 100	Người/ngày		
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:			
	Thuê dẫn chương trình - Cấp tỉnh: 1.000 - Cấp huyện: 600 - Cấp xã: 400	Người/ngày		
	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	7.000	
	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	210	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)	Ghi chú
	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá (đối với cuộc thi qua mạng điện tử) - Trang tài liệu chỉ gồm các chữ cái, chữ số: - Trang tài liệu có bảng biểu kèm theo:	Trang	9 11	
c	Chi giải thưởng:			
	- Giải nhất	Giải thưởng		
	+ Tập thể - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã:		1.500 1.000 800	
	+ Cá nhân - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã:		750 600 500	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã:		1.000 800 600	
	+ Cá nhân - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã:		500 500 400	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã:		800 600 400	
	+ Cá nhân - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã:		400 400 250	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã:		500 400 300	
	+ Cá nhân - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã:		250 200 150	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)	Ghi chú
	Giải phụ cá nhân khác: - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã:		250 200 150	
d	Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham dự hội thi		- Áp dụng mức chi hỗ trợ tiền ăn, ở đối với đại biểu không hưởng lương theo Nghị quyết số 31/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh Tây Ninh, Khóa VII, kỳ họp thứ 22 về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.	- Không quá 05 ngày kể cả ngày tập luyện và thi. - Những người đã được hưởng khoản hỗ trợ này thì không thanh toán công tác phí ở cơ quan.
11	Phiếu khảo sát - Lập phiếu: - Điền phiếu: - Báo cáo tổng hợp:	Phiếu Phiếu Báo cáo	300 20 500	
12	Chi tập huấn		Nghị quyết số 31/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh Tây Ninh, Khóa VII, kỳ họp thứ 22 về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.	Áp dụng quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.
13	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở:			
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh: - Biên soạn: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Trang	45 35 25	Tính theo trang chuẩn 350 từ

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)	Ghi chú
	- Biên tập, thẩm định: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:		25 20 15	
b	Bồi dưỡng phát thanh			
	Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	15	
	Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần	20	
14	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật:			
	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm	Tủ/năm	2.000	
	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	100	
	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người	50	
15	Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật:			
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các ngành, địa phương	Báo cáo	50	
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50	
c	Viết báo cáo			
	Báo cáo tổng hợp trình, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: - Báo cáo tổng hợp, trình: - Thẩm định, ký ban hành:	Báo cáo	2.000 1.500	
	Báo cáo định kỳ hàng năm của các ngành, địa phương: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Báo cáo	2.100 1.680 1.340	
	Báo cáo chuyên đề: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Báo cáo	2.100 1.680 1.340	
	Báo cáo đột xuất: + Cấp tỉnh: + Cấp huyện: + Cấp xã:	Báo cáo	700 560 450	
16	Chi hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã:	Hội đồng/ năm	4.000 2.000 1.000	



Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)	Ghi chú
17	Chi hoạt động của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật - Cấp tỉnh: - Cấp huyện: - Cấp xã:	Hội đồng/ năm	4.000 2.000 1.000	
18	Chi khen thưởng xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã); huyện, thành phố thuộc tỉnh (gọi tắt là cấp huyện):			
a	Khen thưởng cấp xã, cấp huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn	Tương đương tập thể lao động xuất sắc	Bằng 1,5 lần mức lương cơ sở	Áp dụng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành
b	Khen thưởng cấp xã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh	Bằng khen	Bằng 2 lần mức lương cơ sở	